

## Bài 25

# NGƯỜI DÂN VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở ĐỒNG BẰNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

### I – MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS biết :

- Giải thích được : dân cư tập trung khá đông ở duyên hải miền Trung do có điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt, sản xuất (đất canh tác, nguồn nước sông, biển).
- Trình bày một số nét tiêu biểu về hoạt động sản xuất nông nghiệp.
- Khai thác các thông tin để giải thích sự phát triển của một số ngành sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng duyên hải miền Trung.

### II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bản đồ dân cư Việt Nam.

### III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

#### 1. Dân cư tập trung khá đông đúc

*\* Hoạt động 1 : Làm việc cả lớp hoặc từng cặp HS*

Bước 1 :

– GV thông báo số dân của các tỉnh miền Trung và lưu ý HS phần lớn số dân này sống ở các làng mạc, thị xã và thành phố ở duyên hải. GV chỉ trên bản đồ cho HS thấy mức độ tập trung dân được biểu hiện bằng các kí hiệu hình tròn thưa hay dày. Quan sát bản đồ phân bố dân cư Việt Nam, HS có thể so sánh và nhận xét được ở miền Trung vùng ven biển có nhiều người sinh sống hơn ở vùng núi Trường Sơn. Song nếu so sánh với đồng bằng Bắc Bộ thì dân cư ở đây không đông đúc bằng.

Bước 2 :

– GV yêu cầu HS quan sát hình 1 và 2 rồi trả lời câu hỏi trong SGK. HS cần nhận xét được trong ảnh phụ nữ Kinh mặc áo dài, cổ cao ; còn phụ nữ Chăm mặc áo, váy dài, có đai thắt ngang và khăn choàng đầu.

GV bổ sung thêm trang phục hằng ngày của người Kinh, người Chăm gần giống nhau như áo sơ mi, quần dài để thuận tiện trong lao động sản xuất và chuyển sang mục 2.

## 2. Hoạt động sản xuất của người dân

\* *Hoạt động 2 : Làm việc cả lớp*

Bước 1 :

– GV yêu cầu một số HS đọc, ghi chú các ảnh từ hình 3 đến hình 8 và cho biết tên các hoạt động sản xuất.

– GV ghi sẵn trên bảng bốn cột và yêu cầu 4 HS lên bảng điền vào tên các hoạt động sản xuất tương ứng với các ảnh mà HS đã quan sát.

Trồng trọt	Chăn nuôi	Nuôi trồng, đánh bắt thủy sản	Ngành khác

Kết quả HS phải ghi được :

+ Trồng trọt : trồng lúa, mía (HS có thể ghi thêm ngô).

+ Chăn nuôi : gia súc (bò).

+ Nuôi, đánh bắt thủy sản : đánh bắt cá, nuôi tôm.

+ Ngành khác : làm muối.

– GV cho 2 HS đọc lại kết quả làm việc của các bạn và nhận xét.

GV cũng có thể tổ chức cuộc thi nhỏ “Ai nhanh hơn ?” : GV cho 4 HS lên bảng để thi điền vào các cột, em nào điền nhanh, đúng sẽ được GV và các bạn khen ngợi.

GV có thể giải thích thêm :

Tại hồ nuôi tôm người ta đặt các gương quay để tăng lượng không khí trong nước, làm cho tôm nuôi phát triển tốt hơn.

Để làm muối, người dân (thường được gọi là diêm dân) đưa nước biển vào ruộng cát, phơi nước biển cho bay bớt hơi nước còn lại nước biển mặn (gọi là nước chạt), sau đó dẫn vào ruộng bằng phẳng (láng xi măng) để nước chạt bốc hơi nước tiếp, còn lại muối đọng trên ruộng và được vun thành từng đống như trong ảnh.

– GV khái quát : Các hoạt động sản xuất của người dân ở duyên hải miền Trung mà HS đã tìm hiểu đa số thuộc ngành nông – ngư nghiệp. GV đặt câu hỏi “Vì sao người dân ở đây lại có những hoạt động sản xuất này” để chuyển sang ý sau.

Bước 2 :

GV đề nghị HS đọc bảng : Tên hoạt động sản xuất và một số điều kiện cần thiết để sản xuất, sau đó yêu cầu HS 4 nhóm thay phiên nhau trình bày lần lượt từng ngành sản xuất (không đọc theo SGK) và điều kiện để sản xuất từng ngành.

Tổng kết bài :

– GV yêu cầu HS :

+ Nhắc lại tên các dân tộc sống tập trung ở duyên hải miền Trung và nêu lí do vì sao dân cư tập trung đông đúc ở vùng này.

+ Yêu cầu 4 HS lên ghi tên 4 hoạt động sản xuất phổ biến của nhân dân trong vùng (nên kẻ 4 cột để 4 HS nhận nhiệm vụ và đồng thời ghi lên bảng như ví dụ dưới đây).

Trồng lúa	Trồng mía, lạc	Làm muối	Nuôi, đánh bắt thủy sản

+ Tiếp tục yêu cầu 4 HS khác lên điền bảng các điều kiện của từng hoạt động sản xuất.

+ Yêu cầu 1 số HS đọc kết quả và nhận xét.

+ GV kết luận : Mặc dù thiên nhiên thường gây bão lụt và khô hạn, người dân miền Trung vẫn luôn khai thác các điều kiện để sản xuất ra nhiều sản phẩm phục vụ nhân dân trong vùng và các vùng khác.